

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng;

Căn cứ Nghị quyết số 136-NQ/BCSD ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng (gọi tắt là Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng), thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo); làm đầu mối tổng hợp, phối hợp công việc giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các Bộ, ngành, địa phương liên quan; giúp Ban Chỉ đạo trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, điều hòa, phối hợp và đôn đốc việc thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

1. Đầu mối tổng hợp, phối hợp công việc giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng; đề xuất điều chỉnh danh mục hàng năm (nếu cần thiết). Tổng hợp các báo cáo và đề xuất giải pháp về các



vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình, công trình, dự án trong danh mục các chương trình, công trình dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

3. Theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình tiến độ thực hiện công việc, phát hiện những vấn đề vướng mắc của các chương trình, công trình, dự án trong danh mục để báo cáo và đề xuất các giải pháp để Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo.

4. Tham mưu, giúp việc Bộ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng ban thường trực và Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên Thường trực trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực và Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Thừa lệnh Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực để liên hệ, phối hợp công việc với các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các chương trình, công trình, dự án trong danh mục.

Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng được thừa lệnh Phó Trưởng ban thường trực giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Phó Trưởng ban thường trực khi được ủy quyền và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

6. Phối hợp với Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo, các Bộ, ngành, tập đoàn, địa phương liên quan, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, tài liệu và các vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và dự thảo kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

7. Lập kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; lập báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện các chương trình, công trình, dự án trong danh mục, trình Ban Chỉ đạo.

8. Được trực tiếp làm việc với các tập đoàn, chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn, nhà thầu và được đề nghị các tập đoàn, chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn, nhà thầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến các chương trình, công trình, dự án, làm căn cứ báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và phải sử dụng, lưu trữ thông tin, tài liệu được cung cấp theo đúng quy định.

9. Lập dự toán chi chí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương.

10. Quản lý, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng theo đúng quy định.

11. Lập kế hoạch để Thường trực Ban Chỉ đạo đi kiểm tra, làm việc tại các địa phương, công trường hoặc xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc tại địa phương, công trường, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, giao Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng tổ chức khảo sát thực tế, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổng hợp các vấn đề phát sinh,

đề xuất kiến nghị, báo cáo Trưởng ban và Thường trực Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Bộ Công Thương phân công.

Điều 3. Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng có địa điểm làm việc tại trụ sở Bộ Công Thương, được sử dụng con dấu và tài khoản của Bộ Công Thương để hoạt động, giao dịch và thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế và kinh phí hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng có Chánh Văn phòng và không quá 03 Phó Chánh Văn phòng, làm việc theo chế độ chuyên trách.

b) Các chuyên viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Chuyên viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều động hoặc cử công chức từ các Vụ, Cục thuộc Bộ có liên quan đến lĩnh vực năng lượng theo đề xuất của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo.

2. Biên chế

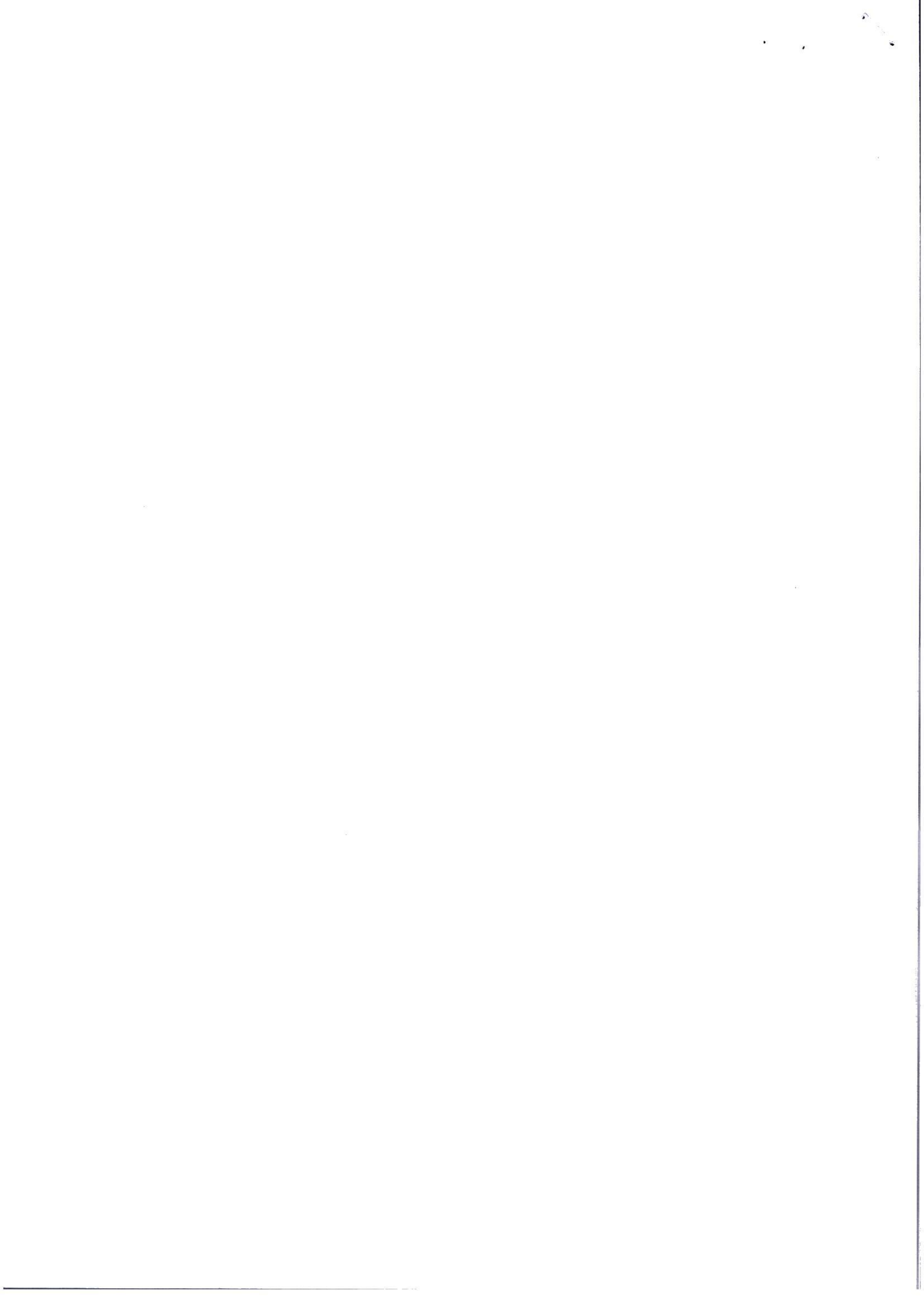
Biên chế công chức của Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng thuộc biên chế hành chính của Bộ Công Thương, do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định căn cứ vào nhu cầu công việc trong từng giai đoạn.

3. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động và các điều kiện cần thiết khác của Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Công Thương, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng chịu trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo, trình Phó Trưởng ban thường trực, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2024 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 493/QĐ-BCĐQGĐL ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển điện lực về việc thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển điện lực; Quyết định số 3097/QĐ-BCĐNNDK ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí về việc thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí; Quyết định số 1474/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Văn phòng



Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án ngành năng lượng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Phó TTg Trần Hồng Hà (để b/c);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Cục ĐL&NLTT, ĐTĐL;
- Vụ DKT, TKNL&PTBV;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Hồng Diên

